

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2023/HS-ST
Ngày 28/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thế H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2000 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12.

Bố đẻ: Phạm Văn L, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Lê Thị Kim H1, sinh năm 1968, hiện ở tại khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 07/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã Quảng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

2. Họ và tên: Lê Tuấn L1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu K, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Chức vụ, đoàn thể: Là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng

Bố đẻ: Lê An B, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Dương Thị T, sinh năm 1964, hiện ở tại khu Kiều Xuân, xã Quảng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba

Vợ: Lê Kiều T1, sinh năm 1990; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023 (mới sinh ngày 03/5/2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 44 ngày 30/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt Lê Tuấn L1 25.000.000 đồng về tội đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 10/12/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 07/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã Quảng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

3. Họ và tên: Lê Văn V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1970 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu K, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12.

Bố đẻ: Lê Văn G (đã chết); Mẹ đẻ: Dương Thị N (đã chết)

A, chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là con thứ bảy.

Vợ: Đặng Thị Thu L2, sinh năm 1983; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 07/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã Quảng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

4. Họ và tên: Hoàng Quốc H2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 7 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu K, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12.

Chức vụ, đoàn thể: Là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Bố đẻ: Hoàng Văn N1, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Dương Thị Lan A, sinh năm 1973, hiện ở tại khu K, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 07/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ

5. Họ và tên: Dương Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu K, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Bố đẻ: Dương Văn Y, sinh năm 1952, Mẹ đẻ: Mè Thị X, sinh năm 1956, hiện ở Khu K, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị L3 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 07/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ

6. Họ và tên: Dương Đình P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Bố đẻ: Dương Văn N2, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Cam Thị L4, sinh năm 1965, hiện ở Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Lê Thị H3, sinh năm 1993; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 07/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã Quảng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

7. Họ và tên: Lê Thị T2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 30/5/1966 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu H, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12.

Bố đẻ: Lê Văn N3, sinh năm 1942; Mẹ đẻ: Hoàng Thị É, sinh năm 1942, hiện ở tại khu K, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ nhất.

Chồng: Dương Văn T3, sinh năm 1965; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo hôm nay đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 04/03/2023, nhận được tin báo của quần chúng Nhân dân, về việc tại nhà ở của gia đình bà Lê Thị T2, sinh năm 1966 ở khu H, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đang có nhiều người đánh bạc được thua bằng tiền. Tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, phối hợp cùng chính quyền địa phương xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện: 06 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tại lối vào khu vệ sinh khép

kín trong nhà ở của gia đình nhà bà Lê Thị T2, sinh năm 1966, trú tại khu H, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ gồm: Hoàng Quốc H2, sinh năm 1995, Lê Tuấn L1, sinh năm 1990, Dương Văn Đ, sinh năm 1979, Lê Văn V, sinh năm 1970 đều trú tại khu K, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Dương Đình P, sinh năm 1990, Phạm Thế H, sinh năm 2000, đều trú tại trú tại khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tạm giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền Ngân hàng N4 12.780.000 đồng, 52 quân bài T4-lơ-khơ, mặt lưng quân bài có in họa tiết hoa văn màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc thảm được làm bằng vải dạng nhung, hình vuông, một mặt của thảm có thêu hoa văn nhiều màu sắc màu đỏ, kích thước (50 x 50)cm, 01 chiếc chiếu trúc màu vàng-xanh, có in họa tiết hình cánh quạt, kích thước (2,0 x 1,6)m. Ngoài ra còn phát hiện, tạm giữ trên người của: Dương Văn Đ: 01 chiếc ví giả da, màu nâu, đã qua sử dụng. Bên trong ví có số tiền 600.000 đồng. Tại địa điểm đánh bạc nêu trên lúc đó còn có mặt cháu Đàm Văn T5, sinh năm 2006 nhà ở khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhưng không tham gia đánh bạc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng, đồ vật tài sản và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng trên đều khai nhận về hành vi đánh bạc của mình như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/03/2023, khi bà Lê Thị T2, đang đun nước uống ở tầng âm của gia đình thì có Lê Tuấn L1 đến chơi; sau đó lần lượt có Dương Văn Đ, Phạm Thế H; Lê Văn V, đến tầng âm của nhà T2. Đứng nói chuyện với nhau khoảng vài phút, H có nói với L1, V, Đ: “*anh em có chơi liêng tí không?*”, hiểu ý anh H rủ đánh bạc dưới hình thức đánh L5 được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. L1 nói với T2: “*Cho chúng cháu chơi tí*”. T2 hiểu ý của L1 và mọi người muốn đánh bạc ở nhà của T2, T2 đồng ý, nói “*Ừ*”. Sau đó, anh L1 cùng Đường, H, V đi theo lối cầu thang tầng âm để lên trên tầng 1. T2 đi theo mọi người, đến hành lang đi vào khu nhà vệ sinh, ngay đầu cầu thang lối lên xuống của tầng âm với tầng 1. Tại đây T2 nói với L1, V, Đ và H: “*Bọn mày ngồi ở đây mà chơi*”. Sau đó T2 đi xuống dưới (tầng âm); H đi lấy chiếc thảm màu đỏ tại bộ bàn ghế kê ở phòng khách nhà T2; L1 đi vào phòng bếp của gia đình T2 lấy một chiếc chiếu trúc mang ra chải ở hành lang lối đi vào nhà vệ sinh của gia đình T2. Do trước khi đến nhà T2, V có mua một bộ bài tú lơ khơ ở quán bán hàng tạp hóa, nên V bỏ bộ bài tú lơ khơ ra để đánh bạc. Mọi người thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh L5 được thua bằng tiền, mức được thua: Gà là 20.000 đồng, tổ cao nhất không quá 200.000 đồng, sấp là 100.000 đồng. Mọi người đồng ý và đều thống nhất ai mà được sấp thì bỏ ra 50.000 đồng để sau khi đánh bạc sẽ cho T2 chủ nhà. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có Dương Đình P đến tham gia đánh bạc cùng. Tiếp đó đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Quốc H2 đến tham gia đánh bạc..Trong khi đánh bạc có: Lê Tuấn L1 được 01 ván sấp, Dương Văn Đ được 02 ván sấp, Phạm Thế H được 01 ván sấp, mỗi người bỏ lại 50.000 đồng ra chiếu được 200.000 đồng để cho T2. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc, thì lúc này có Đàm Văn T5, sinh năm 2006 nhà ở khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến có mặt tại địa điểm đánh bạc, xem mọi người đánh bạc nhưng không đánh bạc. Cả

nhóm đánh bạc đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp cùng chính quyền địa phương xã Q phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu số tiền 12.780.000 đồng trong đó gồm cả số tiền 200.000 đồng các đối tượng đã bỏ riêng để cho T2 sau khi đánh bạc.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ cá cược thắng thua các đối tượng đều khai nhận : sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng được thua bằng tiền (số người tham gia tối đa được sáu người). Người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài ngẫu nhiên, những người chơi bạc đều phải bỏ tiền vào “gà” sau đó lên bài, khi lên bài xong tùy vào bài của mình người chơi có thể “tố” và theo “tố” (tức bỏ thêm tiền vào gà), ai không theo thì úp bỏ bài và mất tiền đã vào “gà”, những người theo “tố” thì phải bỏ thêm tiền vào “gà” nhưng không được đặt quá 200.000 đồng. Khi tố xong thì so bài với nhau ai thắng thì được thu tiền tất của những người tham gia bị thua và được chia bài ở ván tiếp theo. Về cách tính điểm người chơi sẽ cộng 3 quân bài tính điểm hoặc so Sáp, so Ảnh, so Liêng. Bài cao nhất là S, sau đó là L5, Ảnh rồi đến tính điểm. Nếu tính điểm chỉ tính từ quân A (A là một điểm) tới quân 9, quân 10 tính là 0 điểm, nếu trong 3 quân bài có 1 hoặc 2 quân bài là quân đầu người (từ J tới K) thì không cộng điểm của 1 hay 2 quân này mà chỉ lấy quân bài còn lại (từ A tới 9) để tính điểm (9 điểm là cao nhất, thấp nhất là 0 điểm). Nếu trên bài có hai quân đầu người giống nhau xen với một quân đầu người khác như JJK, QQK hay KKJ thì gọi là “Ảnh”, bộ “Ảnh” cao nhất là KKQ (trong đó có K rô), bộ “Ảnh” thấp nhất là JJQ, nếu trên bài có ba quân bài nối tiếp nhau như 6, 7, 8 hoặc 10, J, Q thì được gọi là L5, bộ Liêng cao nhất là Q, K, A (trong đó có A rô), bộ L6 thấp nhất là A, 2, 3. Nếu trên bài có ba quân bài giống nhau như 3, 3, 3 thì gọi là “Sáp”, bộ sáp cao nhất là 3 quân A, bộ “Sáp” thấp nhất là 3 quân 2. Khi so bài nếu chỉ có điểm thì so điểm nhưng trong trường hợp các bài chỉ có điểm còn có một bài có “Ảnh”, “Liêng” hoặc “Sáp” thì bài có Ảnh, L5, S thắng, nếu các bài có Ảnh hoặc Liêng hay Sáp thì so Ảnh, so Liêng, so Sáp nào cao hơn thì thắng và được thu tiền tất của những người tham gia trong ván đó, nếu người chơi bạc bằng điểm, bằng “Liêng”, bằng “Sáp”, bằng “Ảnh” thì so chất của quân bài theo thứ tự từ lớn đến bé là rô, cơ, tép, bích để tính toán thắng thua. Trường hợp không có ai theo tố thì người hô tố thắng.

Về lượng tiền những người tham gia sử dụng để đánh bạc:

Hoàng Quốc H2, có số tiền 2.300.000 đồng, bỏ tất ra chiếu bạc để đánh bạc. Khi bị phát hiện đang thua bạc, còn lại số tiền 1.840.000 đồng vẫn để tại chiếu bạc.

Lê Tuấn L1, có số tiền 1.260.000 đồng bỏ tất ra chiếu bạc để đánh bạc. Khi bị phát hiện đang thắng bạc, trên chiếu bạc có số tiền 3.370.000 đồng vẫn để tại chiếu bạc.

Dương Văn Đ, có số tiền 1.500.000 đồng, bỏ 900.000 đồng ra chiếu bạc để đánh bạc. Khi bị phát hiện đang thua bạc còn lại 500.000 đồng để tiền tại chiếu bạc. Còn lại số tiền 600.000 đồng trong người; Đ khai nhận vẫn sử dụng để đánh bạc.

Lê Văn V, có số tiền 500.000 đồng, bỏ tất cả ra chiếu bạc để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, do thua hết số tiền mang theo, Vĩnh vay của Phạm Thế H số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Như vậy tổng số tiền V sử dụng để đánh bạc là 1.500.000 đồng. Khi bị phát hiện đang thua bạc còn lại 930.000 đồng để tiền tại chiếu bạc.

Dương Đình P, có số tiền 2.200.000 đồng, bỏ tất cả ra chiếu bạc để đánh bạc. Khi bị phát hiện đang thua bạc còn lại 1.480.000 đồng, để tiền tại chiếu bạc.

Phạm Thế H, có số tiền 5.620.000 đồng, quá trình đánh bạc đã cho Lê Văn V vay 1.000.000 đồng, còn lại bỏ tất cả ra chiếu bạc để đánh bạc. Khi bị phát hiện đang thua bạc còn lại 4.460.000 đồng để tiền tại chiếu bạc.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T: H, Lê Tuấn L1, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P, Phạm Thế H và Lê Thị T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lê Văn V tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là số tiền vay của Phạm Thế H để đánh bạc. Dương Văn Đ tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A11 màu đen gắn sim 0389.920.726; Dương Đình P tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51, màu xanh – đen gắn sim 0382.081.585 và 0868.011.090; Lê Tuấn L1 Tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh gắn sim 0888.763.336, Hoàng Quốc H2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh, gắn sim 0911.846.999. Quá trình kiểm tra các điện thoại trên không phát hiện thông tin liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra Lê Thị T2 đã khai nhận: do nể nang nên đã đồng ý và chỉ chỗ cho 06 đối tượng Lê Tuấn L1, Dương Văn Đ Phạm Thế H; Lê Văn V, Dương Đình P; Hoàng Quốc H2 sử dụng địa điểm tại nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc, quá trình các đối tượng đánh bạc Tình đi có qua chỗ các đối tượng ngồi đánh bạc nhìn thấy trên chiếu bạc có tiền nên biết các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền, T2 cũng không có lời nói, hành động gì để ngăn cản việc các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình. Mặc dù T2 và các đối tượng đánh bạc đều không có thỏa thuận nhưng T2 suy nghĩ sau khi kết thúc việc đánh bạc, T2 sẽ được các đối tượng cho tiền. Hành vi của T2 có dấu hiệu của tội gá bạc theo quy định tại điều 322 BLHS tuy nhiên do số người và số tiền đánh bạc không đủ định lượng, nên Lê Thị T2 phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với vai trò là đồng phạm giúp sức.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ, kết quả điều tra đã xác định:

+ Tiền ngân hàng N4: 14.380.000 đồng (Trong đó có: 12.780.000 đồng thu tại chiếu bạc và 600.000 đồng thu trên ví của Dương Văn Đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và 1.000.000 đồng do Lê Văn V tự nguyện giao nộp là số tiền vay của Phạm Thế H để đánh bạc).

+ 52 quân bài T4-lơ-khơ, mặt lưng quân bài có in họa tiết hoa văn màu xanh. Bộ bài đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc thảm được làm bằng vải dạng nhung, hình vuông, một mặt của thảm có thêu hoa văn nhiều màu sắc màu đỏ, kích thước (50 x 50)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc trúc màu vàng-xanh, có in họa tiết hình cánh quạt, kích thước (2,0 x 1,6)m, đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

+ 01 (một) chiếc ví giả da, màu nâu, không có nhãn hiệu, tình trạng cũ đã qua sử dụng là của Dương Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, màu đen; gắn sim số: 0389.920.726; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy M51, màu xanh-đen; gắn sim số: 0382.0810858 và số 0868.011.090; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh; gắn sim số: 0888.763.336, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh; dung lượng bộ nhớ 64 GB, gắn sim số: 0911.846.999; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J6+, màu xanh gắn sim số: 0978.495.598 và số 0385.435.908; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; dung lượng bộ nhớ 32 GB, gắn sim số: 0393.078.386 là tài sản các nhân của Dương Văn Đ, Dương Đình P, Lê Tuấn L1, Hoàng Quốc H2, Lê Văn V, Phạm Thế H không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như trên và không có trình bày bổ sung gì.

Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS.TB ngày 25/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Phạm Thế Hùng, Hoàng Quốc Huy, Lê Tuấn L1, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P và Lê Thị T2 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tuấn L1 từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Thế H, Hoàng Quốc H2, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P và Lê Thị T2 mỗi bị cáo từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì hình phạt chính là hình phạt tiền.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền ngân hàng N4: 13.380.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (Trong đó có: 12.780.000 đồng thu tại chiếu bạc, 600.000 đồng thu trên ví của Dương Văn Đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc). Còn 1.000.000 đồng do Lê Văn V tự nguyện giao nộp không liên quan đến tiền đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo V.

Tịch thu cho tiêu hủy 52 quân bài T4-lơ-khơ, mặt lưng quân bài có in họa tiết hoa văn màu xanh. Bộ bài đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc thảm được làm bằng vải dạng nhung, hình vuông, một mặt của thảm có thêu hoa văn nhiều màu sắc màu đỏ, kích thước (50 x 50)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc trúc màu

vàng-xanh, có in họa tiết hình cánh quạt, kích thước (2,0 x 1,6)m, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho các bị cáo: Dương Văn Đ 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A11 màu đen gắn sim 0389.920.726 và 01 (một) chiếc ví giả da, màu nâu, không có nhãn hiệu, tình trạng cũ đã qua sử dụng; Dương Đình P 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51, màu xanh – đen gắn sim 0382.081.585 và 0868.011.090; Lê Tuấn L1 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh gắn sim 0888.763.336, Hoàng Quốc H2 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh, gắn sim 0911.846.999; Lê Văn V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J6+, màu xanh gắn sim số: 0978.495.598 và số 0385.435.908; Phạm Thế H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; dung lượng bộ nhớ 32 GB, gắn sim số: 0393.078.386. Đây là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không bị oan. Các bị cáo không tự bào chữa và cũng không tranh luận gì; Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận:

Hồi 20h 30 phút, ngày 04/03/2023 tại nhà ở của mình thuộc khu H, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Lê Thị T2 đã có hành vi cho 06 đối tượng: Hoàng Quốc H2, Lê Tuấn L1, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P, Phạm Thế H sử dụng nhà ở của mình để thực hiện đánh bạc dưới hình thức đánh L5 được thua bằng tiền bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ phát hiện quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền dùng để đánh bạc là: 12.780.000 đồng cùng công cụ phương tiện đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ trên người của Dương Văn Đ số tiền 600.000 đồng, Đ khai sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc và bị cáo Lê

Văn V tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng do vay của Phạm Thế H để đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Lê Thị T2, Hoàng Quốc H2, Lê Tuấn L1, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P, Phạm Thế H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Hoàng Quốc H2, Lê Tuấn L1, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P và Phạm Thế H đều tham gia đánh bạc với vai trò như nhau, không có ai tổ chức, lôi kéo. Hành vi của bị cáo Lê Thị T2 có dấu hiệu của tội gá bạc theo quy định tại điều 322 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do số người và số tiền đánh bạc không đủ định lượng, nên bị cáo Lê Thị T2 phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với vai trò là đồng phạm giúp sức. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy, vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Lê Tuấn L1 đã từng bị xét xử về tội Đánh bạc, thời điểm phạm tội đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn chưa lấy đó làm bài học kinh nghiệm để sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội nên không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Trong quá trình công tác và sinh sống tại địa phương, bị cáo tích cực tham gia các phong trào của địa phương, bị cáo được UBND xã Q xác nhận có nhiều thành tích góp phần xây dựng địa phương. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

- Đối với các bị cáo Lê Thị T2, Hoàng Quốc H2, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P và Phạm Thế H trước lần phạm tội này đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Thị T2, Hoàng Quốc H2, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P và Phạm Thế H cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ còn bị khấu trừ một phần thu nhập. Xét thấy, Bị cáo Lê Tuấn L1 hiện lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với các bị cáo Lê Thị T2, Hoàng Quốc H2, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P và Phạm Thế H đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Các vấn đề khác đưa ra xem xét tại phiên tòa:

Đối với cháu Đàm Văn T5, có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, vì vậy không xem xét xử lý đối với cháu T5.

Đối với việc Lê Văn V vay tiền của Phạm Thế H 1.000.000đ, đây là giao dịch dân sự giữa bị cáo V và bị cáo H nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ 14.380.000đ (Trong đó có: 12.780.000 đồng thu tại chiếu bạc, 600.000 đồng thu trên ví của Dương Văn Đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và 1.000.000 đồng do Lê Văn V tự nguyện giao nộp là số tiền vay của Phạm Thế H để đánh bạc).

Xét thấy, số tiền 13.380.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Còn số tiền 1.000.000đ bị cáo Lê Văn V tự nguyện giao nộp, bị cáo V cho rằng đó là tiền vay của bị cáo H để đánh bạc; Hội đồng xét xử thấy rằng: Số tiền 1.000.000đ bị cáo Lê Văn V vay của bị cáo H nằm trong tổng số tiền 5.620.000 đồng của bị cáo H đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Do đó số tiền 1.000.000đ bị cáo V tự nguyện nộp không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo Lê Văn V là phù hợp.

- Đối với 52 quân bài T4-lơ-khơ, mặt lưng quân bài có in họa tiết hoa văn màu xanh. Bộ bài đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc thăm được làm bằng vải dạng nhung, hình vuông, một mặt của thăm có thêu hoa văn nhiều màu sắc màu đỏ, kích thước (50 x 50)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc trúc màu vàng-xanh, có

in họa tiết hình cánh quạt, kích thước (2,0 x 1,6)m, đã qua sử dụng. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, vì vậy tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) chiếc ví giả da, màu nâu, không có nhãn hiệu, tình trạng cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ.

- Đối với: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A11 màu đen gắn sim 0389.920.726 của Dương Văn Đ; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51, màu xanh – đen gắn sim 0382.081.585 và 0868.011.090 của Dương Đình P; 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh gắn sim 0888.763.336 của Lê Tuấn L1, 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh, gắn sim 0911.846.999 của Hoàng Quốc H2; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J6+, màu xanh gắn sim số: 0978.495.598 và số 0385.435.908 của Lê Văn V; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; dung lượng bộ nhớ 32 GB, gắn sim số: 0393.078.386 của Phạm Thế H. Những điện thoại này các bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không sử dụng để đánh bạc và vi phạm pháp luật, do đó cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng và án phí. Xét đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo: Phạm Thế H, Hoàng Quốc H2, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P, Lê Tuấn L1 và Lê Thị T2.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn L1.

- Căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Thế H, Hoàng Quốc H2, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P và Lê Thị T2.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thế H, Hoàng Quốc H2, Lê Tuấn L1, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P và Lê Thị T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Tuấn L1 **18** (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 07/3/2023, quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được Quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Lê Tuấn L1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Lê Tuấn L1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thế H **25.000.000đ** (Hai mươi lăm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H2 **25.000.000đ** (Hai mươi lăm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ **25.000.000đ** (Hai mươi lăm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn V **25.000.000đ** (Hai mươi lăm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Dương Đình P **25.000.000đ** (Hai mươi lăm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị T2 **25.000.000đ** (Hai mươi lăm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền ngân hàng N4: 13.380.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy 52 (năm mươi hai) quần bài T4-lơ-khơ, mặt lưng quần bài có in họa tiết hoa văn màu xanh. Bộ B1 đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc thảm được làm bằng vải dạng nhung, hình vuông, một mặt của thảm có thêu hoa văn nhiều màu sắc màu đỏ, kích thước (50 x 50)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc trúc màu vàng-xanh, có in họa tiết hình cánh quạt, kích thước (2,0 x 1,6)m, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn V số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J6+, màu xanh, số IMEL1: 354402104173042, số IMEL2: 354403104173040, gắn sim số: 0978.495.598 và số 0385.435.908; Tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: Dương Văn Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A11 màu đen, số IMEL1: 356938141229469, số IMEL2: 356459841229466, gắn sim số 0389.920.726 và 01 (một) chiếc ví giả da, màu nâu, không có nhãn hiệu, tình trạng cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Dương Đình P 01 (một) chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51, màu xanh – đen, số IMEL1: 353544561314543, số IMEL2: 353914471314547, gắn sim số 0382.081.585 và 0868.011.090, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn L1 01 điện thoại di động Vsmart, màu xanh, số IMEL1: 351726114176402, số IMEL2: 351726114176410, gắn sim số 0888.763.336, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Quốc H2 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh, dung lượng bộ nhớ 64 GB, số IMEL: 353893103992641, gắn sim số 0911.846.999, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; dung lượng bộ nhớ 32 GB, số IMEL: 355838088737204, gắn sim số: 0393.078.386; Tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

Đây là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ tài sản cùng những đồ vật trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án);

[4]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thế H, Hoàng Quốc H2, Lê Tuấn L1, Dương Văn Đ, Lê Văn V, Dương Đình P và Lê Thị T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã Quảng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm